

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 16/6/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH ANGIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Hiếu;
2. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đông T, sinh năm 1995, tại Châu Đốc – An Giang;

Nơi cư trú: tổ 10, khóm C, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; có cha ông Nguyễn Văn V, có mẹ bà Lê Thị Thanh T (đã chết); anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án: Ngày 30/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc kết án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 23/02/2019, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự:

- Ngày 01/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Ngày 29/11/2017, bị Công an phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 2.000.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2020 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

- Ông Võ Văn L, sinh năm 1959, nơi cư trú: tổ 10, khóm C, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Ông Vi Kiến N, sinh năm 1983, nơi cư trú: số 460 đường Bờ T, khóm C, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Như C, sinh năm 1984, nơi cư trú: số 01 đường 30/4, tổ 08, khóm C, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị P, sinh năm 1965, nơi cư trú: tổ 25, khóm C, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1982, nơi cư trú: tổ 12, khóm C, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông Hồ Minh V, sinh năm 1978, nơi cư trú: tổ 13, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Lê Thị Bạch T, sinh năm 1963; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đông T nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 09/01/2020, Nguyễn Đông T lén vào nhà trọ “Cao Huy” (thuộc tổ 10, khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc) lấy trộm của Võ Văn L (khách nghỉ trọ) 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYM, biển số 54S3 – 9776 (trị giá 2.500.000đồng) đem bán cho Nguyễn Thị Thu D lấy 400.000đồng, tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

- Vụ thứ hai, thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 10/01/2020, Nguyễn Đông T lấy trộm của Nguyễn Thị Như C (thuộc tổ 4, khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc) 01 máy bơm nước nhãn hiệu LIFETECH (trị giá 400.000đồng); khoảng 12 giờ cùng ngày, Tài lấy trộm của Vi Kiến N (thuộc tổ 7, khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc) 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 Prime (trị giá 1.500.000đồng); Tài bỏ lại máy bơm nước trước nhà Nam, đem bán điện thoại cho Hồ Minh V lấy 400.000đồng tiêu xài, mua ma túy sử dụng.

Phát hiện bị mất trộm, các bị hại Võ Văn Lâm, Vi Kiến Nam trình báo Cơ quan Công an; Nguyễn Thị Như C nghĩ tài sản có giá trị nhỏ, không trình báo.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYM, biển số 54S3 – 9776; 01 máy bơm nước, nhãn hiệu LIFETECH; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 Prime (đã trả cho các bị hại Võ Văn L, Nguyễn Thị Như C, Vi Kiến N); 01 đĩa DVD, lưu giữ đoạn video ghi hình ảnh Nguyễn Đông T lấy trộm tài sản; 01 áo sơ mi vải trắng dài tay, hoa văn đen; 01 quần jean ngắn màu xanh; 01 mũ vải lưới trai màu xanh – trắng; 01 áo vải dài tay màu vàng đen đỏ; 01 đôi dép quai kẹp màu đen trắng (dùng vào việc phạm tội).

Kết luận định giá tài sản số: 37, 38, 91/KL-ĐG, ngày 31/01/2020 và ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYM, biển số 54S3 – 9776, trị giá 2.500.000đồng (của Võ Văn L).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 Prime, trị giá 1.500.000đồng (của Vi Kiến N).

- 01 máy bơm nước, nhãn hiệu LIFETECH, trị giá 400.000đồng (của Nguyễn Thị Như Chí).

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.400.000đồng.

Ngày 26/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Đông T về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSCĐ ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Nguyễn Đông T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Đông T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thống nhất theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, trong lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với các vật dụng bị thu giữ, bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi lợi dụng các bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động, 01 máy bơm nước với mục đích để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo Tài thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đông T từ 01 năm đến 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, hoa văn màu đen; 01 quần sọt jean màu xanh; 01 cái nón kết bằng vải, màu xanh trắng; 01 cái áo vải dài tay màu vàng đen đỏ và 01 đôi dép quai kẹp màu trắng đen (tất cả đã qua sử dụng). Đây là các vật dụng có giá trị chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYM, biển số 54S3 – 9776; 01 máy bơm nước, nhãn hiệu LIFETECH; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 Prime đã trả lại cho các bị hại Võ Văn L, Nguyễn Thị Như C, Vi Kiến N nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập xem xét giải quyết. Đối với Nguyễn Thị Thu D, Hồ Minh V khi mua tài sản không biết do T phạm tội mà có, đã tự nguyện giao nộp lại tài sản, không yêu cầu bị cáo trả lại khoản tiền giao dịch nên không đề cập xem xét giải quyết. Đối với D, V tuy khi giao dịch mua xe mô tô, điện thoại di động không biết do bị cáo phạm tội mà có, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu

tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[3] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 09/01/2020, ngày 10/01/2020; các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 10/01/2020, ngày 11/01/2020; các biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/01/2020, ngày 14/3/2020; các bản ảnh hiện trường chụp ngày 09/01/2020, ngày 14/3/2020; các kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 31/01/2020, ngày 17/4/2020, có căn cứ xác định:

Vào khoảng 02 giờ ngày 09/01/2020 và khoảng 11 giờ ngày 10/01/2020 lợi dụng đêm khuya không có người, chủ sở hữu sở hữu, thiếu quản lý trong việc bảo quản tài sản, bị cáo Nguyễn Đông T nảy sinh ý định và lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYM, biển số 54S3 - 9776 của ông L, chiếm đoạt 01 máy bơm nước, nhãn hiệu LIFETECH của bà C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 Prime của ông N; các tài sản trên có tổng giá trị là 4.400.000 đồng theo các Kết luận định giá số: 37, 38, 91/KL-ĐG ngày 31/01/2020 và ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 30/3/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc kết án 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 23/02/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý nên đã thỏa mãn dấu hiệu “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú; thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định

tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Võ Văn L, Nguyễn Thị Như C, Vi Kiến N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Thu D, Hồ Minh V khi mua tài sản không biết do bị cáo T phạm tội mà có, đã tự nguyện giao nộp lại tài sản, không yêu cầu bị cáo trả lại khoản tiền giao dịch nên không đề cập xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, hoa văn màu đen; 01 quần sọt jean màu xanh; 01 cái nón kết bằng vải, màu xanh trắng; 01 cái áo vải dài tay màu vàng đen đỏ và 01 đôi dép quai kẹp màu trắng đen (tất cả đã qua sử dụng). Đây là tài sản của bị cáo, được bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên có giá trị chứng minh tội phạm; bị cáo không có yêu cầu nhận lại và các vật dụng này không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thị Thu D, Hồ Minh V khi giao dịch mua xe mô tô, điện thoại di động không biết do bị cáo T phạm tội mà có, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa để phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cần thiết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đông T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đông T: 01 năm (một) 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Tài được tính kể từ ngày 03/3/2020 (*ngày không ba tháng ba năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng, hoa văn màu đen; 01 (một) quần sọt jean màu xanh; 01 (một) cái nón kết bằng vải, màu xanh

trắng; 01 (một) cái áo vải dài tay màu vàng đen đỏ và 01 (một) đôi dép quai kẹp màu trắng đen (tất cả đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an nhân dân thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đông T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiên